

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 3 - 2022.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2. Bà Trương Tú Anh

- Thư ký phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Nguyên Huân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;

+ Ông Châu Dau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kiều Tr, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 194, tổ 06, ấp MQ, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 06, ấp MQ, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Kiều Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông L tự tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì cuộc sống vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, nhưng khoảng 02 năm gần đây ông L thường xuyên đi uống rượu về nhà chửi mắng cha mẹ bà nên vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn. Do đó, vợ chồng bà đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Mặc dù nhiều lần gia đình hai bên động viên hàn gắn nhưng

ông L vẫn không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có hai con chung tên Hồ Thị Cẩm Linh, sinh ngày 08/7/2007 và Hồ Thị Thùy Linh, sinh ngày 07/7/2010. Sau khi ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của bà Tr, ông và bà Tr không có đăng ký kết hôn.

Về con chung: Thống nhất theo lời bà Tr trình bày về con chung. Khi ly hôn ông đồng ý giao hai con chung tên Hồ Thị Cẩm Linh, sinh ngày 08/7/2007 và Hồ Thị Thùy Linh, sinh ngày 07/7/2010 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn không đồng ý ly hôn; trường hợp Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông ly hôn thì ông đồng ý giao cả hai con chung cho bà Tr nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Vì từ lúc ly thân đến nay con chung do Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tr và ông L; Về con chung: giao cả hai con cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con; bị đơn cư trú tại xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử thấy rằng bà Tr và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng ...*”

Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, quy định “*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ...*”

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tr và ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Bà Tr và ông L có hai con chung tên Hồ Thị Cẩm Linh, sinh ngày 08/7/2007 và Hồ Thị Thùy Linh, sinh ngày 07/7/2010. Hiện cháu Cẩm Linh và cháu Thùy Linh đang sống với bà Tr, nguyện vọng của Cẩm Linh và cháu Thùy Linh muốn được sống với mẹ. Bà Tr có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; ông L đồng ý giao con cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Để tạo điều kiện cho cháu Cẩm Linh và cháu Thùy Linh ổn định về tâm lý, chỗ ở và sự phát triển bình thường của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Kiều Tr và ông Hồ Văn L.

2. Về quan hệ con chung:

- Giao con chung tên Hồ Thị Cẩm Linh, sinh ngày 08/7/2007 và Hồ Thị Thùy Linh, sinh ngày 07/7/2010 cho bà Tr trực tiếp nuôi. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Kiều Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003503 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú nên không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Tr và ông L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hòa